

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1495/TCT-KK

V/v tổ chức triển khai Nghị định số 52/2021/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2021.

**Kính gửi:** Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ngày 19/4/2021 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 52/2021/NĐ-CP gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2021. Để triển khai các nội dung quy định tại Nghị định số 52/2021/NĐ-CP, Tổng cục Thuế đề nghị đồng chí Cục trưởng Cục Thuế các tỉnh, thành phố chỉ đạo các phòng, Chi cục Thuế khẩn trương thực hiện các công việc sau đây:

**1. Tuyên truyền chính sách gia hạn nộp thuế, nộp tiền thuê đất theo Nghị định số 52/2021/NĐ-CP**

**1.1.** Cơ quan thuế các cấp tổ chức tuyên truyền sâu rộng, đầy đủ nội dung chính sách gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định số 52/2021/NĐ-CP tới toàn thể người nộp thuế. Tại từng địa bàn quản lý thuế, cơ quan thuế chủ động phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí, đài phát thanh, đài truyền hình, chi nhánh/văn phòng đại diện của VCCI để tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Nghị định số 52/2021/NĐ-CP.

Thông tin tuyên truyền phải thường xuyên, liên tục theo nhiều hình thức, bảo đảm mọi người nộp thuế tiếp cận và hiểu rõ phạm vi, đối tượng, thời hạn, trình tự, thủ tục thực hiện chính sách gia hạn thời hạn nộp tiền thuê, tiền thuê đất để người nộp thuế thực hiện đúng và kịp thời chính sách hỗ trợ của nhà nước, tháo gỡ khó khăn về tài chính cho người nộp thuế. Trong nội dung thông tin tuyên truyền cần làm rõ những điểm mới về chính sách gia hạn tiền thuê, tiền thuê đất năm 2021 quy định tại Nghị định số 52/2021/NĐ-CP so với chính sách gia hạn tiền thuê, tiền thuê đất năm 2020 quy định tại Nghị định số 41/2020/NĐ-CP để người nộp thuế thuận tiện theo dõi và thực hiện, cụ thể:

- Về đối tượng áp dụng: Bổ sung một số ngành nghề, lĩnh vực được gia hạn tại điểm d, đ, e, g khoản 1 và điểm d, đ khoản 2 Điều 1 Nghị định số 52/2021/NĐ-CP.

- Về số tiền thuê và thời gian được gia hạn:

+ Thuế giá trị gia tăng: thuế giá trị gia tăng phát sinh phải nộp (bao gồm cả số thuế phân bổ cho các địa phương cấp tỉnh khác nơi người nộp thuế có trụ sở chính, số thuế nộp theo từng lần phát sinh) của các kỳ tính thuế từ tháng 3/2021 đến tháng 6/2021 được gia hạn 05 tháng; tháng 7/2021 được gia hạn 04 tháng; tháng 8/2021 được gia hạn 03 tháng;

+ Thuế thu nhập doanh nghiệp: thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp của quý 1, quý 2 kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021 được gia hạn 03 tháng;

+ Thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh phát sinh phải nộp năm 2021 được gia hạn nộp đến ngày 31/12/2021;

+ Tiền thuê đất phải nộp kỳ đầu năm 2021 được gia hạn 06 tháng.

- *Trình tự, thủ tục gia hạn:*

+ Người nộp thuế trực tiếp kê khai, nộp thuế với cơ quan thuế thuộc đối tượng được gia hạn gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất lần đầu hoặc thay thế khi phát hiện có sai sót cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp, thời hạn nộp chậm nhất là ngày 30/7/2021;

+ Để được gia hạn tiền thuế và tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định này, người nộp thuế phải nộp đủ các khoản tiền thuế, tiền thuê đất đã được gia hạn nộp thuế theo quy định tại Nghị định số 41/2020/NĐ-CP và tiền chậm nộp phát sinh tương ứng (nếu có) vào ngân sách nhà nước trước ngày 30/7/2021. Thứ tự thanh toán tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt được thực hiện theo quy định tại Điều 57 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;

+ Bổ sung thủ tục gia hạn với số thuế giá trị gia tăng từ công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc đối tượng phải khấu trừ của kho bạc nhà nước;

**1.2.** Cơ quan thuế xây dựng tài liệu hướng dẫn thực hiện Nghị định số 52/2021/NĐ-CP theo từng nhóm đối tượng người nộp thuế; đăng tải tài liệu hướng dẫn trên trang thông tin điện tử của Cục Thuế và gửi tài liệu hướng dẫn qua email cho toàn thể người nộp thuế.

## **2. Hướng dẫn người nộp thuế gửi Giấy đề nghị gia hạn**

Thực hiện chủ trương của Chính phủ trong công tác phòng dịch bệnh Covid-19, Tổng cục Thuế nâng cấp các ứng dụng Thuế điện tử (Etax 1.9.0, iCaNhan 3.0.4, Itaxviewer 1.7.5, Hỗ trợ kê khai 4.5.7) để hỗ trợ người nộp thuế lập và gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế, nộp tiền thuê đất năm 2021 (Giấy đề nghị gia hạn) bằng phương thức điện tử. Tổng cục Thuế đề nghị cơ quan thuế tuyên truyền, hỗ trợ, tập trung hướng dẫn, tạo mọi điều kiện thuận lợi để người nộp thuế cập nhật các phiên bản ứng dụng phù hợp, sử dụng ứng dụng để lập và gửi Giấy đề nghị gia hạn theo phương thức điện tử. Đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân chưa có tài khoản giao dịch điện tử về thuế, cơ quan thuế hướng dẫn người nộp thuế đăng ký tài khoản trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và gửi Giấy đề nghị gia hạn qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia sau khi có thông báo nâng cấp của Tổng cục Thuế.

Trường hợp người nộp thuế không thể thực hiện gửi Giấy đề nghị gia hạn theo phương thức điện tử, cơ quan thuế hướng dẫn người nộp thuế gửi qua đường bưu chính hoặc tiếp nhận Giấy đề nghị gia hạn nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan thuế theo quy trình tiếp nhận hồ sơ thuế hiện hành.

Thời hạn người nộp thuế gửi Giấy đề nghị gia hạn chậm nhất là ngày 30/7/2021.

Nội dung hướng dẫn lập Giấy đề nghị gia hạn tại phụ lục 1 đính kèm công văn này.

### **3. Tiếp nhận và cập nhật thông tin trên Giấy đề nghị gia hạn của người nộp thuế**

#### ***a) Tiếp nhận Giấy đề nghị gia hạn của người nộp thuế***

Giấy đề nghị gia hạn của người nộp thuế gửi đến cơ quan thuế được kiểm tra tính đầy đủ, đúng thủ tục theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 52/2021/NĐ-CP.

- Đối với Giấy đề nghị gia hạn được gửi theo phương thức điện tử:

+ Sau khi người nộp thuế gửi thành công Giấy đề nghị gia hạn, Hệ thống thuế điện tử (Etax, iCanhan) của Tổng cục Thuế sẽ trả thông báo tiếp nhận Giấy đề nghị gia hạn để người nộp thuế biết.

+ Trường hợp người nộp thuế còn nợ tiền thuế, tiền thuê đất đã được gia hạn theo Nghị định số 41/2020/NĐ-CP và tiền chậm nộp phát sinh tương ứng thì Hệ thống thuế điện tử của Tổng cục Thuế sẽ trả thông báo không chấp nhận Giấy đề nghị gia hạn. Người nộp thuế phải nộp đủ tiền thuế, tiền thuê đất đã được gia hạn theo Nghị định số 41/2020/NĐ-CP và tiền chậm nộp phát sinh tương ứng và gửi lại Giấy đề nghị gia hạn để được gia hạn theo Nghị định số 52/2021/NĐ-CP

- Đối với Giấy đề nghị gia hạn được gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại cơ quan thuế:

+ Bộ phận “Một cửa” hoặc Đội thuế liên xã phường kiểm tra tính đầy đủ, đúng thủ tục; ghi số nhận hồ sơ QHS trên hệ thống TMS; chuyển Giấy đề nghị gia hạn bản giấy đến Bộ phận Kế khai và kế toán thuế ngay trong ngày hoặc chậm nhất là ngày làm việc tiếp theo.

#### ***b) Cập nhật thông tin trên Giấy đề nghị gia hạn vào Hệ thống TMS***

- Đối với Giấy đề nghị gia hạn được gửi theo phương thức điện tử: Hệ thống thuế điện tử tự động cập nhật thông tin Giấy đề nghị gia hạn vào Hệ thống TMS.

- Đối với Giấy đề nghị gia hạn được gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại cơ quan thuế:

+ Bộ phận Kế khai và kế toán thuế có trách nhiệm cập nhật thông tin trên Giấy đề nghị gia hạn vào Hệ thống TMS ngay trong ngày hoặc chậm nhất là ngày làm việc tiếp theo.

+ Trường hợp người nộp thuế không còn nợ tiền thuế, tiền thuê đất đã được gia hạn theo Nghị định số 41/2020/NĐ-CP và tiền chậm nộp phát sinh tương ứng, Hệ thống TMS ghi nhận thông tin Giấy đề nghị gia hạn và xử lý theo hướng dẫn tại mục 4 công văn này.

+ Trường hợp người nộp thuế còn nợ tiền thuế, tiền thuê đất đã được gia hạn theo Nghị định số 41/2020/NĐ-CP và tiền chậm nộp phát sinh tương ứng, Hệ thống TMS cảnh báo và không cho ghi nhận Giấy đề nghị gia hạn. Bộ phận Kế khai và kế toán thuế chuyển Giấy đề nghị gia hạn của

người nộp thuế cho Bộ phận Quản lý nợ rà soát và ban hành thông báo không chấp nhận Giấy đề nghị gia hạn gửi người nộp thuế, yêu cầu người nộp thuế phải nộp đủ các khoản tiền thuế, tiền thuê đất đã được gia hạn nộp thuế theo quy định tại Nghị định số 41/2020/NĐ-CP và tiền chậm nộp phát sinh tương ứng (nếu có) vào ngân sách nhà nước trước ngày 30/7/2021 và nộp lại giấy đề nghị gia hạn chậm nhất là ngày 30/7/2021 để được gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất theo Nghị định số 52/2021/NĐ-CP.

Tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế, việc cập nhật thông tin trên Giấy đề nghị gia hạn của người nộp thuế vào hệ thống TMS phải bảo đảm đầy đủ, kịp thời để hệ thống TMS hỗ trợ gia hạn tự động hoặc chuyển thông tin đề nghị gia hạn đến cơ quan thuế có liên quan.

#### **4. Xử lý đề nghị gia hạn của người nộp thuế**

##### **4.1. Xử lý đề nghị gia hạn trên Hệ thống TMS**

Căn cứ thông tin trên Giấy đề nghị gia hạn của người nộp thuế đã được cập nhật theo hướng dẫn tại mục 3 công văn này, Hệ thống TMS sẽ xử lý như sau:

##### ***a) Đối với đề nghị gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng***

Hệ thống TMS tự động cập nhật thời hạn nộp thuế được gia hạn đối với số thuế giá trị gia tăng phát sinh phải nộp của kỳ tính thuế tháng 3, tháng 4, tháng 5, tháng 6, tháng 7, tháng 8 năm 2021 và kỳ tính thuế quý 1, quý 2 năm 2021 theo Tờ khai mẫu 01/GTGT, 03/GTGT, 04/GTGT, 05/GTGT (bao gồm khai chính thức và khai bổ sung trong thời gian được gia hạn).

Đối với số thuế giá trị gia tăng được gia hạn theo phụ lục mẫu 01-6/GTGT, bộ phận Kế khai và kế toán thuế của cơ quan thuế quản lý khoản thuế giá trị gia tăng được phân bổ thực hiện tra cứu tại Danh sách người nộp thuế đề nghị gia hạn trên hệ thống TMS để kiểm soát, cập nhật hạn nộp thuế được gia hạn.

##### ***b) Đối với đề nghị gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp***

Người nộp thuế tự xác định số thuế phải tạm nộp quý 1, quý 2 kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021 và căn cứ thời hạn được gia hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 52/2021/NĐ-CP để nộp tiền vào ngân sách nhà nước.

##### ***c) Đối với đề nghị gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh***

Hệ thống TMS tự động cập nhật thời hạn nộp thuế được gia hạn đối với số thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân phát sinh phải nộp năm 2021 của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh.

##### ***d) Đối với đề nghị gia hạn nộp tiền thuê đất***

- Hệ thống TMS hỗ trợ cập nhật tự động thông tin gia hạn nộp tiền thuê đất theo từng Thông báo đối với số tiền thuê đất phải nộp kỳ đầu năm 2021 theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số

52/2021/NĐ-CP trong trường hợp người nộp thuế kê khai chính xác thông tin số thông báo và cơ quan thuế ban hành thông báo tiền thuê đất trên Giấy đề nghị gia hạn và cơ quan thuế đã cập nhật đầy đủ thông tin số thông báo nộp tiền thuê đất tương ứng trên hệ thống TMS.

- Cơ quan thuế quản lý khoản thu tiền thuê đất tra cứu Danh sách người nộp thuế có đề nghị gia hạn trên TMS để rà soát và cập nhật thông tin gia hạn nộp tiền thuê đất theo Thông báo đối với số tiền thuê đất phải nộp kỳ đầu năm 2021 trong trường hợp hệ thống TMS không đủ thông tin hỗ trợ cập nhật tự động.

*Nội dung nâng cấp ứng dụng CNTT hỗ trợ xử lý gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất theo Nghị định số 52/2021/NĐ-CP tại Phụ lục 4 công văn này.*

#### **4.2. Xử lý Giấy đề nghị gia hạn sau thời điểm cơ quan thuế khóa sổ kế toán thuế tháng**

Trường hợp Giấy đề nghị gia hạn được gửi sau thời điểm cơ quan thuế khóa sổ kế toán thuế tháng, cơ quan thuế cập nhật thủ công hạn nộp được gia hạn đối với số thuế được gia hạn thuộc kỳ đã khóa sổ, hệ thống TMS cập nhật tự động hạn nộp đối với số thuế phải nộp của các kỳ tính thuế tiếp theo được gia hạn. Cơ quan thuế thực hiện điều chỉnh tiền chậm nộp đã tính trước đó (nếu có).

#### **5. Xử lý trong trường hợp người nộp thuế không thuộc đối tượng được gia hạn**

Trường hợp trong thời gian gia hạn, cơ quan thuế có cơ sở xác định người nộp thuế không thuộc đối tượng gia hạn thì cơ quan thuế ban hành thông báo gửi người nộp thuế về việc dừng gia hạn theo mẫu tại Phụ lục 2 công văn này và yêu cầu người nộp thuế phải nộp đủ số tiền thuế, tiền thuê đất và tiền chậm nộp trong khoảng thời gian đã thực hiện gia hạn vào ngân sách nhà nước.

Sau khi hết thời gian gia hạn, qua thanh tra, kiểm tra phát hiện người nộp thuế không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất theo quy định, cơ quan thuế yêu cầu người nộp thuế phải nộp số tiền thuế còn thiếu, tiền phạt và tiền chậm nộp xác định lại vào ngân sách nhà nước.

#### **6. Phân công trong cơ quan thuế**

Thủ trưởng cơ quan thuế có trách nhiệm phân công các bộ phận trong cơ quan thuế triển khai Nghị định số 52/2021/NĐ-CP, cụ thể:

- Bộ phận Kê khai và kế toán thuế

+ Cập nhật Giấy đề nghị gia hạn của người nộp thuế gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại cơ quan thuế do bộ phận “Một cửa” hoặc Đội thuế liên xã phường chuyển đến.

+ Cập nhật hạn nộp được gia hạn của các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp được phân bổ (phụ lục số 01-6/GTGT, phụ lục số 03-8/TNDN, phụ lục 01-2/TĐ-TNDN,...)

+ Tra cứu danh sách người nộp thuế có đề nghị gia hạn để rà soát và cập nhật thông tin gia hạn nộp tiền thuê đất (theo phân công của thủ trưởng cơ quan thuế).

+ Cập nhật các thông tin điều chỉnh, dừng gia hạn từ người nộp thuế hoặc từ các bộ phận có liên quan chuyển sang (Bộ phận một cửa, thanh tra kiểm tra, quản lý các khoản thu từ đất, quản lý thuế hộ gia đình, cá nhân kinh doanh).

+ Lập báo cáo thống kê tình hình gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất theo mẫu 01/NĐ52 ban hành kèm theo công văn này.

- Bộ phận Quản lý nợ:

+ Chủ trì rà soát, ban hành thông báo không chấp nhận giấy đề nghị gia hạn của người nộp thuế gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại cơ quan thuế nhưng người nộp thuế còn nợ tiền thuế, tiền thuê đất đã được gia hạn theo Nghị định số 41/2020/NĐ-CP và tiền chậm nộp phát sinh tương ứng.

+ Xác định số tiền chậm nộp đã tính (nếu có) của người nộp thuế gửi Giấy đề nghị gia hạn sau thời điểm cơ quan thuế khóa sổ kế toán thuế tháng, chuyển Bộ phận Kế khai và kế toán thuế thực hiện điều chỉnh tiền chậm nộp trên hệ thống TMS.

- Bộ phận quản lý các khoản thu về đất

+ Tra cứu danh sách người nộp thuế có đề nghị gia hạn để rà soát và cập nhật thông tin gia hạn nộp tiền thuê đất (theo phân công của thủ trưởng cơ quan thuế).

+ Phối hợp với Bộ phận Kế khai và kế toán thuế rà soát các trường hợp người nộp thuế có giấy đề nghị gia hạn gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại cơ quan thuế nhưng còn nợ tiền thuế, tiền thuê đất đã được gia hạn theo Nghị định số 41/2020/NĐ-CP và tiền chậm nộp phát sinh tương ứng.

+ Thông báo trường hợp không đủ điều kiện gia hạn tiền thuê đất theo hướng dẫn tại mục 5 công văn này và chuyển thông tin cho các bộ phận có liên quan (Thanh tra kiểm tra, Kế khai và kế toán thuế, Quản lý nợ) để cập nhật thông tin dừng gia hạn, xác định số phải nộp và đơn đốc người nộp thuế nộp tiền vào ngân sách nhà nước.

- Bộ phận Thanh tra kiểm tra thuế:

+ Thực hiện rà soát, kiểm tra toàn bộ các hồ sơ đề nghị gia hạn theo các bước quy định tại quy trình kiểm tra thuế số 746/QĐ-TCT ngày 20/4/2015 để phát hiện các trường hợp người nộp thuế là doanh nghiệp, tổ chức không đủ điều kiện được gia hạn nộp thuế theo quy định; xác định số tiền thuế, tiền thuê đất phải nộp theo kết quả thanh tra, kiểm tra; thông báo cho người nộp thuế theo hướng dẫn tại mục 5 công văn này và chuyển thông tin cho các bộ phận có liên quan (Kế khai và kế toán thuế, Quản lý nợ) để xử lý theo các quy trình quản lý thuế hiện hành.

+ Lập báo cáo thống kê tình hình dừng gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất theo mẫu 02/NĐ52 ban hành kèm theo công văn này.

- Bộ phận quản lý thuế hộ gia đình, cá nhân kinh doanh:

+ Phối hợp với Bộ phận Kế khai và kế toán thuế rà soát các trường hợp người nộp thuế có giấy đề nghị gia hạn gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại cơ quan thuế nhưng còn nợ tiền thuế, tiền thuế đất đã được gia hạn theo Nghị định số 41/2020/NĐ-CP và tiền chậm nộp phát sinh tương ứng.

+ Theo dõi việc thực hiện gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thu nhập cá nhân của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh.

+ Rà soát người nộp thuế đề nghị gia hạn để phát hiện các trường hợp người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân kinh doanh không đủ điều kiện được gia hạn nộp thuế theo quy định, thông báo cho người nộp thuế theo hướng dẫn tại mục 5 công văn này và chuyển thông tin cho các bộ phận có liên quan (Thanh tra kiểm tra, Kế khai và kế toán thuế, Quản lý nợ) để cập nhật thông tin dừng gia hạn, xác định số phải nộp và đôn đốc người nộp thuế nộp tiền vào ngân sách nhà nước.

Đồng chí Cục trưởng Cục Thuế chỉ đạo, phân công bộ phận chủ trì tham mưu triển khai và tổng hợp, báo cáo. Cục Thuế chịu trách nhiệm tổng hợp tình hình gia hạn nộp thuế và tiền thuế đất theo Nghị định số 52/2021/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh/thành phố, báo cáo Tổng cục Thuế (Vụ Kế khai và Kế toán thuế) trước ngày 15/01/2022 và báo cáo cập nhật bổ sung số liệu gia hạn thuế thu nhập doanh nghiệp trước ngày 15/4/2022 theo mẫu 01/NĐ52, 02/NĐ52 tại Phụ lục 3 kèm theo công văn này.

Trên đây là hướng dẫn về một số nội dung triển khai Nghị định số 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021 của Chính phủ. Tổng cục Thuế đề nghị các Cơ quan thuế nghiêm túc thực hiện. Trường hợp có vướng mắc thực tế phát sinh, đề nghị Cục Thuế gửi yêu cầu về Tổng cục Thuế để được hướng dẫn giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lãnh đạo Tổng cục Thuế (để báo cáo);
- Các Vụ CS, PC, TTHT, QL, TTKT, DNNCN, DNL, CNTT (để phối hợp thực hiện);
- Lưu: VT, KK (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

**Phi Văn Tuấn**

## PHỤ LỤC 1

### HƯỚNG DẪN LẬP GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN NỘP THUẾ, TIỀN THUẾ ĐẤT NĂM 2021 (Ban hành kèm theo công văn số 1495/TCT-KK ngày 13/5/2021 của Tổng cục Thuế)

1. Người nộp thuế thuộc đối tượng được gia hạn theo quy định tại Nghị định số 52/2021/NĐ-CP gửi Giấy đề nghị gia hạn năm 2021 theo mẫu biểu ban hành kèm theo Nghị định (Giấy đề nghị gia hạn) đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp cho toàn bộ các kỳ của các sắc thuế và tiền thuê đất được gia hạn cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế theo tháng (hoặc theo quý) theo quy định pháp luật về quản lý thuế. Trường hợp Giấy đề nghị gia hạn không nộp cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế tháng (hoặc theo quý) thì thời hạn nộp chậm nhất là ngày 30 tháng 7 năm 2021. Trường hợp phát hiện Giấy đề nghị gia hạn đã nộp có sai sót, người nộp thuế gửi Giấy đề nghị gia hạn thay thế chậm nhất là ngày 30 tháng 7 năm 2021.

Trường hợp chi nhánh, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp, tổ chức quy định tại Điều 2 của Nghị định số 52/2021/NĐ-CP thực hiện khai thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp chi nhánh, đơn vị trực thuộc và thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 1 hoặc điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị định số 52/2021/NĐ-CP thì chi nhánh, đơn vị trực thuộc gửi Giấy đề nghị gia hạn đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp chi nhánh, đơn vị trực thuộc.

Trường hợp hộ, cá nhân kinh doanh tại Điều 2 của Nghị định số 52/2021/NĐ-CP có các địa điểm kinh doanh hoạt động trên nhiều địa bàn và được cấp mã số thuế riêng để kê khai hoặc nộp thuế theo Thông báo của cơ quan thuế thì hộ, cá nhân kinh doanh sử dụng mã số thuế được cấp để lập và gửi Giấy đề nghị gia hạn đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp địa điểm kinh doanh. Nếu hộ, cá nhân kinh doanh có nhiều địa điểm kinh doanh do cùng một cơ quan thuế quản lý trực tiếp thì chỉ gửi một (01) Giấy đề nghị gia hạn đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp các địa điểm kinh doanh đó.

### 2. Hướng dẫn khai thông tin Giấy đề nghị gia hạn năm 2021

Cơ quan thuế hướng dẫn người nộp thuế kê khai chính xác các thông tin trên Giấy đề nghị gia hạn năm 2021, cụ thể:

- Cơ quan thuế: Là cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế hoặc cơ quan thuế quản lý trực tiếp chi nhánh, đơn vị trực thuộc, địa điểm kinh doanh theo hướng dẫn tại mục 1;

- Chỉ tiêu [01], [02], [03], [04]: Người nộp thuế kê khai đầy đủ thông tin Tên, mã số thuế, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của người nộp thuế;

- Chỉ tiêu [05], [06]: Người nộp thuế kê khai đầy đủ thông tin Tên, mã số thuế của đại lý thuế;

- Chỉ tiêu [07]: Người nộp thuế phải tích chọn các loại thuế đề nghị gia hạn và được gia hạn theo quy định tại Nghị định, bao gồm:

a) Thuế giá trị gia tăng của doanh nghiệp, tổ chức

b) Thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp, tổ chức

c) Thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh

d) Tiền thuê đất

- Khu đất thuê 1: .....

- Khu đất thuê 2: .....

.....

Người nộp thuế lưu ý liệt kê chi tiết thông tin về từng khu đất thuê thuộc đối tượng được gia hạn tiền thuê đất bao gồm:

+ Cơ quan thuế quản lý khu đất: Là cơ quan thuế ban hành thông báo nộp tiền thuê đất;

+ Tỉnh/thành phố; Quận/huyện/thị xã; Địa chỉ chi tiết của Khu đất;

+ Số thông báo nộp tiền thuê đất: Là số thông báo nộp tiền thuê đất của cơ quan thuế; trong đó người nộp thuế lưu ý nhập riêng phần Số và phần Ký hiệu. Ví dụ: Thông báo số **01/TB-CTTPHCM** thì người nộp thuế điền “**01**” vào phần **Số**, điền “**/TB-CTTPHCM**” vào phần **Ký hiệu**.

- Chi tiêu [08]: Người nộp thuế phải tích chọn trường hợp được gia hạn:

+ Mục I. Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ: Người nộp thuế lựa chọn gia hạn theo trường hợp này phải chọn cụ thể người nộp thuế là doanh nghiệp nhỏ hay doanh nghiệp siêu nhỏ và kê khai đầy đủ thông tin về lĩnh vực hoạt động, số lao động, doanh thu, nguồn vốn theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 và Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trong đó, năm liên kê theo quy định tại các Điều 8,9,10 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP là năm 2020, nếu tại thời điểm gửi giấy đề nghị gia hạn nộp thuế doanh nghiệp chưa có báo cáo tài chính năm 2020 do áp dụng năm tài chính khác năm dương lịch thì sử dụng thông tin trên báo cáo tài chính năm 2019. Trường hợp chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế giá trị gia tăng hoặc khai thuế thu nhập doanh nghiệp riêng và đề nghị gia hạn theo trường hợp là doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ thì thông tin về lĩnh vực hoạt động, số lao động, doanh thu, nguồn vốn lấy theo thông tin của doanh nghiệp, tổ chức chủ quản.

+ Mục II: Theo lĩnh vực hoạt động: Người nộp thuế tự xác định theo quy định tại Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 3/11/2015 của Chính phủ; Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 15/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Người nộp thuế là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tự xác định theo danh mục do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố./.

## PHỤ LỤC 2

(Ban hành kèm theo công văn số 1495/TCT-KK ngày 13/5/2021 của Tổng cục Thuế)

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN  
TÊN CƠ QUAN THUẾ  
BAN HÀNH THÔNG BÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../TB-.....

....., ngày ... tháng ... năm .....

## THÔNG BÁO

Về việc dừng gia hạn theo quy định tại Nghị định số 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021 của Chính phủ

Căn cứ Nghị định số 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2021;

Sau khi xem xét giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất của.....(tên người nộp thuế), MST ....., địa chỉ nhận thông báo: .....

.... (Tên cơ quan thuế) ..... thông báo:

Trường hợp của ....(tên người nộp thuế) không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế. Lý do:

-

.....

.....

-

.....

.....

.....

.....

...(Tên người nộp thuế) có nghĩa vụ nộp ngay số tiền thuế..., tiền thuê đất, tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Cơ quan thuế thông báo đề ...(tên người nộp thuế) được biết và thực hiện./.